

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CHĂN NUÔI
CHUYÊN NGÀNH 1: KHOA HỌC VẬT NUÔI (CN1)
CHUYÊN NGÀNH 2: DINH DƯỠNG VÀ CÔNG NGHỆ THỨC ĂN CHĂN NUÔI (CN2)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CN04997: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP (GRADUATION THESIS)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 8
- Số tín chỉ: **10 (Lý thuyết: 0 - Thực hành: 10 – Tự học: 30)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 150
- Tự học: 450
- Đơn vị phụ trách:
 - Khoa Chăn nuôi
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>				Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>			
		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Thực tập giáo trình chăn nuôi 1 (CN04813)
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu:**

Học phần Khóa luận tốt nghiệp trang bị cho sinh viên khả năng tổng hợp các kiến thức đã học để thực hiện một nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực chăn nuôi. Học phần nhằm rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc độc lập trong môi trường thực tế, các kỹ năng tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin, tư duy phản biện, viết báo cáo và trình bày một vấn đề khoa học. Học phần trang bị cho sinh viên ý thức tự học, tự nghiên cứu, phát triển ý thức tổ chức, kỷ luật lao động và định hướng nghề nghiệp.

*** Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Kết quả học tập mong đợi của chương trình Cử Nhân Chăn nuôi Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức tổng quát	CĐR1: Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực Chăn nuôi
Kiến thức chuyên ngành	CĐR 2: Phân tích các yếu tố tác động đến sản xuất giống, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe vật nuôi
	CĐR 3: Đánh giá hiệu quả sản xuất giống, dinh dưỡng, chăm sóc vật nuôi
	CĐR 4: Thiết kế các chương trình tổ chức sản xuất chăn nuôi đảm bảo chăn nuôi bền vững
Kỹ năng tổng quát	CĐR 5: Vận dụng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học, thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả
	CĐR 6: Phối hợp làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay nhà quản lý
	CĐR 7: Giao tiếp hiệu quả bằng đa phương tiện, thích nghi với môi trường đa văn hóa; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên ngành	CĐR 8: Vận dụng các kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin phục vụ NCKH, phát triển công nghệ và quản lý sản xuất ngành chăn nuôi có hiệu quả
	CĐR 9: Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ và các mô hình chăn nuôi vào sản xuất chăn nuôi bền vững
	CĐR 10: Sử dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành Chăn nuôi phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt mục tiêu đề ra
	CĐR 11: Thực hiện thành thạo các qui trình kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong chăn nuôi
Thái độ và phẩm chất đạo đức	CĐR 12: Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp
	CĐR 13: Thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật
	CĐR 14: Thể hiện tinh thần học tập suốt đời

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
CN04997	Khóa luận tốt nghiệp				M	M		M
		CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
		M	M	M	M	M		M

Ký hiệu	KQHTMD của học phần	CĐR của CTĐT
---------	---------------------	--------------

	Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể	
Kiến thức		
K1	Tham gia xây dựng các mô hình sản xuất chăn nuôi, đề xuất các giải pháp để cải tiến các quy trình chăn nuôi bền vững	CDR 4: Thiết kế các chương trình tổ chức sản xuất chăn nuôi đảm bảo chăn nuôi bền vững
Kỹ năng		
K2	Vận dụng tổng hợp các kiến thức, tư duy sáng tạo và tư duy phản biện trong giải quyết các vấn đề thực tế sản xuất chăn nuôi	CDR 5: Vận dụng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học, thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả
K3	Sử dụng hiệu quả đa phương tiện trong thực hiện các nghiên cứu, thực tế sản xuất, thích nghi với môi trường làm việc ở các doanh nghiệp khác nhau	CDR 7: Giao tiếp hiệu quả bằng đa phương tiện, thích nghi với môi trường đa văn hóa; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
K4	Viết báo và trình bày kết quả nghiên cứu rõ ràng, logic	CDR 8: Vận dụng các kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin phục vụ NCKH, phát triển công nghệ và quản lý sản xuất ngành chăn nuôi có hiệu quả
K5	Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ và quy trình chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi và vùng sinh thái	CDR 9: Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ và các mô hình chăn nuôi vào sản xuất chăn nuôi bền vững
K6	Sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong phòng thí nghiệm, tại cơ sở sản xuất hiệu quả	CDR 10: Sử dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành Chăn nuôi phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt mục tiêu đề ra
K7	Thực hiện thành thạo các quy trình chăn nuôi trong điều kiện sản xuất	CDR 11: Thực hiện thành thạo các qui trình kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong chăn nuôi
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
K8	Tôn trọng pháp luật và các quy định nội bộ. Thể hiện chuẩn mực đạo đức trong môi trường làm việc khác nhau	CDR 12: Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp
K9	Tự học và tự nghiên cứu để hoàn thành đề tài nghiên cứu, các vấn đề thực tiễn sản xuất	CDR 14: Thể hiện tinh thần học tập suốt đời

III. Nội dung tóm tắt của học phần

CN04997. Khóa luận tốt nghiệp (Graduation Thesis). (10TC: 0 – 10 – 30). Trong học phần khóa luận, sinh viên được GV hướng dẫn lựa chọn vấn đề nghiên cứu, xây dựng kế hoạch thực hiện và triển khai một nghiên cứu tại cơ sở sản xuất hoặc tại phòng thí nghiệm liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi. Sinh viên lựa chọn chủ đề nghiên cứu thuộc 1 trong 2 hướng chuyên sâu: (1) Chăm sóc sức khỏe vật nuôi hoặc (2) Hướng Dinh dưỡng và công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Khi kết thúc nghiên cứu, SV được GV hướng dẫn viết báo cáo kết quả nghiên cứu và bảo vệ trước hội đồng.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thảo luận
- Hướng dẫn xây dựng đề cương nghiên cứu
- Góp ý trong quá trình thực hiện nghiên cứu
- Hướng dẫn viết báo cáo tổng kết nghiên cứu
- Hướng dẫn thuyết trình kết quả nghiên cứu

2. Phương pháp học tập

- Tổng hợp tài liệu khoa học, xây dựng đề cương nghiên cứu
- Thực hiện nghiên cứu
- Xử lý số liệu nghiên cứu
- Viết báo cáo tổng kết nghiên cứu
- Thuyết trình

V. Nhiệm vụ của sinh viên

Thời gian thực hiện khóa luận tốt nghiệp là 4, trong đó sinh viên:

- Viết đề cương và xây dựng kế hoạch thực tập tốt nghiệp, báo cáo tiến độ thường xuyên với giảng viên hướng dẫn
- Thực tập tại cơ sở hay phòng thí nghiệm theo đúng lịch trình
- Triển khai các nội dung thực tập tại cơ sở hay phòng thí nghiệm
- Tham khảo tài liệu phục vụ cho đề tài nghiên cứu.
- Viết và bảo vệ và khóa luận tốt nghiệp.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Trọng số: Đánh giá cuối kỳ: 100%

- **Báo cáo Khóa luận tốt nghiệp (văn bản): 40%**
 - + Đánh giá của giảng viên hướng dẫn: 20%
 - + Đánh giá của 01 phản biện : 20%
- Thuyết trình **báo cáo Khóa luận tốt nghiệp** và trả lời câu hỏi của hội đồng: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Rubric	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)
Rubric 1: Đánh giá báo cáo khóa luận tốt nghiệp dành cho giáo viên hướng dẫn	K1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9	20
Rubric 2: Đánh giá báo cáo khóa luận tốt nghiệp dành cho giáo viên phản biện	K1, 2, 3, 4	20
Rubric 3: Đánh giá thuyết trình dành cho hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp	K1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9	60

Rubric 1. Đánh giá báo cáo khóa luận tốt nghiệp dành cho giáo viên hướng dẫn

Tiêu chí đánh giá	%	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Tên đề tài	5	Ngắn gọn, không có từ lặp, viết tắt, phù hợp với nội dung nghiên cứu	Phù hợp với nội dung nghiên cứu	Tên đề tài dài, có từ lặp, viết tắt nhưng phù hợp với nội dung nghiên cứu	Không phù hợp với nội dung nghiên cứu
Mở đầu	5	Viết ngắn gọn, nêu rõ được tầm quan trọng và ý nghĩa của nghiên cứu	Nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của nghiên cứu	Nêu được tầm quan trọng của nghiên cứu nhưng chưa rõ ràng	Chưa nêu được tầm quan trọng của nghiên cứu
Tổng quan tài liệu	10	Tập hợp được các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu; đánh giá, phân tích được các công trình đã công bố để làm rõ vấn đề nghiên cứu; các tài liệu cập nhật và phong phú	Tập hợp được các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu; đánh giá, phân tích được các công trình đã công bố để làm rõ vấn đề nghiên cứu	Tập hợp được các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu;	Tập hợp được các tài liệu ít liên quan đến vấn đề nghiên cứu
Phương pháp nghiên cứu	10	Phương pháp nghiên cứu được mô tả đầy đủ, rõ ràng; Phương pháp phân tích dữ liệu phù hợp	Phương pháp nghiên cứu được mô tả đầy đủ; Phương pháp phân tích dữ liệu phù hợp	Phương pháp nghiên cứu được mô tả nhưng chưa đầy đủ; Phương pháp phân tích dữ liệu phù hợp	Phương pháp nghiên cứu được mô tả quá sơ sài; Phương pháp phân tích dữ liệu không phù hợp
Kết quả và thảo luận	40	Giới thiệu các kết quả thu được một cách rõ ràng, đầy đủ, dễ hiểu; Giải thích, so sánh các kết quả thu được với các nghiên cứu trước đó	Giới thiệu các kết quả thu được đầy đủ; So sánh các kết quả thu được với các nghiên cứu trước đó	Giới thiệu các kết quả thu được đầy đủ nhưng chưa logic; Chi liệt kê được các kết quả của các nghiên cứu trước đó	Giới thiệu các kết quả thu được chưa đầy đủ, chưa logic; Chi liệt kê được các kết quả của các nghiên cứu trước đó nhưng tài liệu không cập nhật
Kết luận và đề nghị	10	Ngắn gọn, nêu được những điểm mới và những điểm còn tồn tại của nghiên cứu; Đề nghị phù hợp	Nêu được những điểm mới và những điểm còn tồn tại của nghiên cứu; Đề nghị phù hợp	Kết luận chi liệt kê kết quả nghiên cứu; Đề nghị phù hợp	Kết luận chi liệt kê kết quả nghiên cứu; Đề nghị không liên quan đến nội dung nghiên cứu

Tiêu chí đánh giá	%	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Trích dẫn và tài liệu tham khảo	5	Trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo đầy đủ và đúng theo format của Học viện	Trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo khá đầy đủ và đúng theo format của Học viện	Trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo khá đầy đủ nhưng không đúng theo format của Học viện	Trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo sơ sài và không đúng theo format của Học viện
Bố cục và hình thức	5	Cân đối, hợp lý; hình thức đẹp	Khá cân đối, hợp lý; hình thức đẹp	Khá cân đối; hình thức đạt yêu cầu	Không cân đối; hình thức chưa đạt yêu cầu
Thái độ trong thời gian thực tập tốt nghiệp	10	Thái độ thực tập nghiêm túc, tích cực, nhiệt tình, hoàn thành xuất sắc công việc đặt ra	Thái độ thực tập nghiêm túc, hoàn thành tốt công việc đặt ra	Thái độ thực tập nghiêm túc, hoàn thành công việc đặt ra	Thái độ thực tập chưa tốt, chưa hoàn thành công việc đặt ra

Rubric 2. Đánh giá báo cáo khóa luận tốt nghiệp dành cho giáo viên phản biện

Tiêu chí	%	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Tên đề tài	5	Ngắn gọn, không có từ lặp, viết tắt, phù hợp với nội dung nghiên cứu	Phù hợp với nội dung nghiên cứu	Tên đề tài dài, có từ lặp, viết tắt nhưng phù hợp với nội dung nghiên cứu	Không phù hợp với nội dung nghiên cứu
Mở đầu	5	Viết ngắn gọn, nêu rõ được tầm quan trọng và ý nghĩa của nghiên cứu	Nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của nghiên cứu	Nêu được tầm quan trọng của nghiên cứu nhưng chưa rõ ràng	Chưa nêu được tầm quan trọng của nghiên cứu
Tổng quan tài liệu	15	Tập hợp được các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu; đánh giá, phân tích được các công trình đã công bố để làm rõ vấn đề nghiên cứu; các tài liệu cập nhật và phong phú	Tập hợp được các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu; đánh giá, phân tích được các công trình đã công bố để làm rõ vấn đề nghiên cứu	Tập hợp được các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu;	Tập hợp được các tài liệu ít liên quan đến vấn đề nghiên cứu
Phương pháp nghiên cứu	10	Phương pháp nghiên cứu được mô tả đầy đủ, rõ ràng; Phương pháp	Phương pháp nghiên cứu được mô tả đầy đủ; Phương pháp phân tích dữ liệu phù hợp	Phương pháp nghiên cứu được mô tả nhưng chưa đầy đủ; Phương pháp	Phương pháp nghiên cứu được mô tả quá sơ sài; Phương pháp phân tích dữ liệu không phù hợp

Tiêu chí	%	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
		phân tích dữ liệu phù hợp		phân tích dữ liệu phù hợp	
Kết quả và thảo luận	40	Giới thiệu các kết quả thu được một cách rõ ràng, đầy đủ, dễ hiểu; Giải thích, so sánh các kết quả thu được với các nghiên cứu trước đó	Giới thiệu các kết quả thu được đầy đủ; So sánh các kết quả thu được với các nghiên cứu trước đó	Giới thiệu các kết quả thu được đầy đủ nhưng chưa logic; Chỉ liệt kê được các kết quả của các nghiên cứu trước đó	Giới thiệu các kết quả thu được chưa đầy đủ, chưa logic; Chỉ liệt kê được các kết quả của các nghiên cứu trước đó nhưng tài liệu không cập nhật
Kết luận và đề nghị	10	Ngắn gọn, nêu được những điểm mới và những điểm còn tồn tại của nghiên cứu; Đề nghị phù hợp	Nêu được những điểm mới và những điểm còn tồn tại của nghiên cứu; Đề nghị phù hợp	Kết luận chỉ liệt kê kết quả nghiên cứu; Đề nghị phù hợp	Kết luận chỉ liệt kê kết quả nghiên cứu; Đề nghị không liên quan đến nội dung nghiên cứu
Trích dẫn và tài liệu tham khảo	5	Trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo đầy đủ và đúng theo format của Học viện	Trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo khá đầy đủ và đúng theo format của Học viện	Trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo khá đầy đủ nhưng không đúng theo format của Học viện	Trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo sơ sài và không đúng theo format của Học viện
Bố cục và hình thức	10	Cân đối, hợp lý; hình thức đẹp	Khá cân đối, hợp lý; hình thức đẹp	Khá cân đối; hình thức đạt yêu cầu	Không cân đối; hình thức chưa đạt yêu cầu

Rubric 3. Đánh giá thuyết trình dành cho hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp

Tiêu chí	(%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	50	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Kỹ năng trình bày	20	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Trả lời câu hỏi	30	Các câu hỏi đặt ra đều được trả lời đúng, đầy đủ và rõ ràng	Trả lời đúng câu hỏi đặt ra và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng câu hỏi đặt ra nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được câu hỏi đặt ra hoặc chỉ nêu được định hướng phù hợp cho những câu chưa trả lời được.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Sinh viên cần tích cực, nhiệt tình, trách nhiệm và chủ động trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu.

Sinh viên tham gia quá trình thực tập tại cơ sở cần có thái độ nghiêm túc, ham học hỏi, hoà nhã và cư xử đúng mực. Đồng thời, sinh viên phải chấp hành đầy đủ nội quy tại các cơ sở mà mình thực tập.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

Đỗ Đức Lực, Nguyễn Đình Hiền và Hà Xuân Bộ (2017). Giáo trình Thiết kế thí nghiệm. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp.

Đặng Vũ Bình, Đỗ Đức Lực, Nguyễn Hoàng Thịnh, Hà Xuân Bộ và Đoàn Văn Soạn (2017). Giáo trình Viết tài liệu khoa học. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp.

* Tài liệu tham khảo khác:

Nguyễn Xuân Trạch và Đỗ Đức Lực (2016). Giáo trình Phân tích số liệu thí nghiệm và công bố kết quả nghiên cứu chăn nuôi. NXB Đại học Nông nghiệp, Hà Nội.

Nguyễn Văn Tuấn (2013). Từ nghiên cứu đến công bố: Kỹ năng mềm cho nhà khoa học. Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung
Tuần 1-2	GV hướng dẫn SV xây dựng đề cương KLTN: <ul style="list-style-type: none">- Xác định tính cấp thiết, mục tiêu và nội dung nghiên cứu- Xây dựng tổng quan tài liệu nghiên cứu- Xác định các phương pháp sử dụng trong nghiên cứu
Tuần 3 – 16	Sinh viên thực hiện các nội dung nghiên cứu
	GV trao đổi và góp ý cho SV trong khi SV thực hiện nghiên cứu
	SV xử lý số liệu
	GV hướng dẫn, góp ý cho SV trong khi viết báo cáo tổng kết và đánh giá khoá luận.
Tuần 16-20	SV hoàn thiện báo cáo KLTN và gửi khoá luận cho GV phản biện và hiệu chỉnh theo góp ý
Tuần 21-24	SV chuẩn bị bài báo cáo PP (PP presentation) và bảo vệ khoá luận tốt nghiệp trước Hội đồng (theo lịch của Khoa)

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Các cơ sở chăn nuôi và cơ sở nghiên cứu đủ điều kiện triển khai đề tài nghiên cứu.
- Phương tiện phục vụ nghiên cứu: Thiết bị phục vụ nghiên cứu phù hợp với chủ đề và đối tượng nghiên cứu.

X. Các đợt cải tiến

Lần 1 (7/2018)

- Sử dụng hệ thống E-learning

Lần 2 (7/2019)

- Sử dụng hệ thống MS Teams để trao đổi với sinh viên

Lần 3 (7/2020)

- Sử dụng hệ thống MS Teams trong bảo vệ khóa luận tốt nghiệp

Lần 4 (7/2021)

- Sử dụng hệ thống MS Teams trong bảo vệ khóa luận tốt nghiệp

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Phạm Kim Đăng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Bùi Huy Doanh

KT GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC

GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Bùi Huy Doanh	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984803818
Email: bhdoanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://channuoi.vnua.edu.vn/vi/

Trợ lý đào tạo Khoa Chăn nuôi

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu	Học hàm, học vị: KS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Chăn nuôi, Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0911020383
Email: ntthu@vnua.edu.vn	Trang web: http://channuoi.vnua.edu.vn/vi/